

Số: 14 / KHGD - THĐT

Đồng Tâm, ngày 29 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024 - 2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ GDĐT về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học; Công văn 1002/SGDĐT - GDTH ngày 26/8/2021 của Sở GDĐT Hải Dương về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; Các văn bản hướng dẫn dạy học lồng ghép, tích hợp, của Sở GDĐT Hải Dương;

Căn cứ Công văn 1755/SGDĐT- GDTH ngày 21/8/2024 của Sở GDĐT Hải Dương về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025; Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2023 - 2024 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2024 - 2025.

Trường Tiểu học Đồng Tâm xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024 – 2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1. Tổng quan

Huyện Ninh Giang những năm gần đây có tốc độ phát triển kinh tế, xã hội khá mạnh, Ninh Giang là huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới, đã và đang được đầu tư mạnh về cơ sở hạ tầng. Nhiều công ty, doanh nghiệp đang xây dựng, đầu tư, phát triển, thu hút lượng người của các xã vào làm công nhân khá đông. Trình độ dân trí đang dần được nâng cao.

Xã Đồng Tâm nằm gần trung tâm của huyện Ninh Giang, xã có những bước phát triển không nhỏ về mọi mặt. Đảng, chính quyền, các đoàn thể xã Đồng Tâm luôn quan đặc biệt tâm đến công tác giáo dục của từng nhà trường, kịp thời đưa ra những ý kiến chỉ đạo cụ thể, thiết thực, tháo gỡ những khó khăn, bất cập giáo dục của xã. Ban đại diện Cha mẹ học sinh thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình trên mọi hoạt động của nhà trường, phối kết hợp trong việc giáo dục học

sinh; động viên thầy trò kịp thời trong mọi hoạt động; hỗ trợ học sinh nhà trường nhiều mặt: tinh thần, vật chất để tu sửa cơ sở vật chất nhà trường.

1.2. Tình hình kinh tế, xã hội

Trường Tiểu học Đồng Tâm nằm cạnh đường quốc lộ 37 trên địa bàn xã Đồng Tâm có vị trí địa lý đặc biệt nằm tiếp giáp và ở vị trí yết hầu của thị trấn Ninh Giang. Nền kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội ổn định. Dân số ổn định. Tuy nhiên, 3 năm gần đây, dân số thôn Tranh Xuyên, thôn Vế tăng do người dân ở các nơi thuê đất để kinh doanh buôn bán. Kinh tế người dân trên địa bàn ở mức trung bình, chủ yếu làm kinh doanh nhỏ lẻ, làm nghề nông, số ít làm cán bộ viên chức, công chức. Xã Đồng Tâm nổi tiếng với nghề trồng hoa ở thôn Tranh Xuyên.

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Đồng Tâm quan tâm, đầu tư cho giáo dục, hội khuyến học của xã thường xuyên quan tâm động viên GV, HS. Chất lượng giáo dục toàn diện ổn định; giáo dục mũi nhọn đạt thành tích cao. Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được củng cố và giữ vững. Đó là các điều kiện quan trọng để giáo dục xã duy trì và phát huy trong những năm qua. CMHS của trường đều nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục, xu thế giáo dục hiện nay để định hướng và tạo điều kiện để con em được hưởng một nền giáo dục tiên tiến, chất lượng, phù hợp với bối cảnh gia đình, địa phương, xã hội.

1.3. Tình hình văn hoá

Xã Đồng Tâm có nền văn hóa phong phú nơi lưu giữ giá trị văn hóa tín ngưỡng như :

-Đền Quan lớn Tuấn Tranh. Đền Tranh được công nhận di tích Quốc gia năm 2009. Lễ hội Đền Tranh được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia năm 2022. Nơi đây còn lưu giữ được nhiều phong tục, lễ hội độc đáo. “Đền Tranh có 2 kỳ lễ hội chính. Thứ nhất là lễ hội 10/2 âm lịch trong đó trọng hội là ngày 14/2, tương truyền là ngày sinh của Quan Lớn. Trong lễ hội chính có nghi lễ đặc sắc khác với các vùng miền khác là lễ rước nước. Sáng mùng 10/2 sẽ tổ chức rước nước từ đền Tranh ra ngã ba sông Tranh, nơi phát tích và lấy nước tại ngã ba sông về để thờ trong cung cấm. Nước được thờ trong hậu cung đó sẽ cùng với ngũ vị hương để thực hiện một nghi lễ rất quan trọng mà trong năm chỉ có một lần là lễ mộc dục. Tháng 8 âm lịch thì có lễ tạ. Trong dịp lễ còn có nhiều trò chơi dân gian tái hiện như pháo đất, đấu vật, chọi gà, cờ tướng, đi cầu kiều rồi bắt trạch trong chum...”.

- Đình làng Giâm Me là nơi thờ thành hoàng làng là An Thái đại vương. Ngài đã được nhà Nguyễn ban sắc phong ghi nhận “có công giúp nước, che chở cho dân, linh thiêng hiển ứng”. Hiện nay, đình còn lưu giữ được nhiều cổ vật có giá trị từ thời Nguyễn (thế kỷ 19) như bia đá, sắc phong, các đồ thờ tự bằng gỗ, gốm... Với lịch sử lâu đời và những kiến trúc đặc sắc, năm 2006 đình đã

được xếp hạng di tích kiến trúc nghệ thuật cấp tỉnh. Hằng năm, để tưởng nhớ công ơn của vị thành hoàng làng, chính quyền và người dân địa phương tổ chức lễ hội đình làng vào mùa xuân từ ngày mùng 9 - 11 tháng giêng, trong đó ngày mùng 10 tháng giêng là trọng hội. Trong năm còn có lễ hợp tế vào tháng 10 (âm lịch).

Các di tích này không chỉ có giá trị về mặt tôn giáo, tín ngưỡng mà còn góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử của xã Đồng Tâm.

1.4. Sơ lược về nhà trường

Trường Tiểu học Đồng Tâm có bề dày truyền thống. Với 70 năm trường thành và phát triển, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng cấp độ 3, nhà trường hai lần được công nhận là lá cờ đầu trong công tác giáo dục của huyện và được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua, là địa chỉ đỏ tin cậy của huyện Ninh Giang. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp lãnh đạo ngành, lãnh đạo địa phương, sự phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với các ban ngành đoàn thể địa phương, với Hội cha mẹ HS và các lực lượng có liên quan đến giáo dục trên địa bàn xã.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024 - 2025

2.1. Đặc điểm HS của trường

HS trường tiểu học Đồng Tâm nằm trong khu vực dân cư đông. Số HS của trường ổn định, không có biến động lớn do nhà trường nằm trên địa bàn cách xa khu công nghiệp của huyện. Bên cạnh đó, nhà trường thực hiện đúng công tác tuyển sinh: tuyển sinh đúng kế hoạch được giao.

Năm học 2024 - 2025, nhà trường có 645 HS. Trong đó số HS lớp Một tuyển sinh được là 146 HS/ 4 lớp, đảm bảo kế hoạch giao, huy động đủ 100% trẻ trên địa bàn xã Đồng Tâm đến lớp đúng độ tuổi. Tổng số HS được biên chế vào 18 lớp. Cụ thể:

Khối	Số lớp	Số HS	HS nữ	HS nam	HS dân tộc	HS lưu ban	HS độ tuổi khác	HS KT	HS con hộ nghèo	HS con hộ cận nghèo	Ghi chú
1	4	146	68	78	2	0	0	0	2	2	1 HS dân tộc Thái 1HS dân tộc Tày
2	4	132	72	60	0	0	1	1	0	0	
3	3	109	49	60	0	0	1	3	1	1	
4	4	138	56	82	0	0	0	0	0	2	
5	3	120	52	68	1	0	1	1	0	0	1HS dân tộc Thái 1 HS dân tộc Tày
Tổng	18	645	297	348	3	0	3	5	3	5	

- Số HS học 2 buổi/ngày: 645/645 HS đạt 100%

2.2. Năng lực đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên

	Số lượng	Giới tính		Độ tuổi				Trình độ đào tạo			
		Nam	Nữ	Dưới 25	Từ 25 đến 35	Từ 35 đến dưới 50	Trên 50	TC	CD	ĐH	Sau ĐH
CBQL	2	0	2	0	0	0	2	0	0	2	0
GV	27	1	26	0	2	23	2	0	1	26	0
NV	3	0	3	0	1	2	0	0	0	3	0

- **Số lượng:** Nhà trường có tổng số 32 CBQL, GV, NV (31 CBQL, GV, NV biên chế; 1 GV Tiếng Anh hợp đồng). Trong đó:

- + CBQL : 2 CBQL
- + GV văn hóa : 20 GV
- + GV bộ môn : 7 GV
- + Nhân viên : 3 NV

- Trình độ đào tạo GV:

+ Trung cấp: 0 + Cao đẳng: 1 + Đại học: 26 + Thạc sĩ: 0

96,9% GV nhà trường đáp ứng Chuẩn đào tạo.

- **Chuẩn NN:** + **Tốt:** 16 + **Khá:** 11 + **Đạt:** 0

- **Cơ cấu:** Trường có đủ cơ cấu GV theo quy định của BGDĐT.

+ Tỷ lệ GV/ lớp đảm bảo quy định: 1, 5 GV/ lớp

+ Có đủ loại hình GV dạy các môn năng khiếu như Tiếng Anh, Mỹ thuật, Âm nhạc, Tin học, Giáo dục thể chất để dạy 2 buổi/ ngày.

- Số GV đạt chuẩn đào tạo 31/32 đạt 96,9%.

- Tỷ lệ GV/lớp đạt 1,5 GV/lớp nên đủ để tổ chức dạy đủ các môn học và dạy học 2 buổi/ngày.

2.3. Đoàn thể

- Chi bộ : 28 đảng viên đạt 87,5%
- Công đoàn : 32 đoàn viên công đoàn
- Chi đoàn : 8 đoàn viên TNCS Hồ Chí Minh
- Ban ĐD Hội CMHS :

+ 1 Ban đại diện Cha mẹ HS trường: 18 người

+ Đại diện CMHS của lớp: 36 người/18 lớp.

2.4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng tương đối Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non,

tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 26 tháng 5 năm 2020.

Diện tích đất nhà trường hơn 8092 m². Diện tích sử dụng bình quân 12,5m² / HS. Cảnh quan nhà trường xanh - sạch - đẹp và an toàn. Có hệ thống cây xanh, cây bóng mát, cây hoa bố trí hài hòa.

- Khối phòng hành chính quản trị: Trường có đủ hệ thống phòng theo quy định: 1 phòng HT; 1 phòng PHT; 1 văn phòng; 2 văn phòng tổ; 1 phòng bảo vệ; khu vệ sinh GV, CB, NV bố trí khoa học; khu để xe của GV, CB, NV có mái che, đủ chỗ cho GV, CB, NV nhà trường.

- Khối phòng học tập:

+ Phòng học: Toàn trường có tổng số 18 phòng học/ 18 lớp, mỗi phòng đều được trang bị đầy đủ: bàn ghế đúng quy cách, đủ chỗ ngồi cho HS; bàn, ghế GV; bảng chống lóa; hệ thống điện, quạt, điều hòa (2 phòng 1A, 4D); có đủ tủ sách, tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học. Cả 18 phòng học đều có tivi màn hình rộng, một lớp có máy chiếu đa năng ... phục vụ tốt cho việc dạy và học 2 buổi/ ngày.

+ Phòng học bộ môn Tin học: Trường có 1 phòng Tin học với 21 máy, đáp ứng mức độ 2 theo Quyết định 4725 của BGD.

- Phòng đa chức năng: Trường có 1 phòng đa năng, diện tích 540 m².

- Khối phòng hỗ trợ học tập:

+ Thư viện: Trường có 1 thư viện 54 m² với đầy đủ khu chức năng: kho sách, khu quản lý, khu đọc sách dành riêng cho GV, HS. Phòng đọc sách cho HS được trang bị đầy đủ, đáp ứng tiêu chuẩn thư viện mức độ 2 theo TT 16/2022/TT-BGDĐT.

+ Phòng thiết bị giáo dục: Trường có 2 phòng thiết bị có đầy đủ giá, tủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường;

+ Phòng truyền thống, Phòng Đội Thiếu niên: Trường có 01 phòng; trang bị đầy đủ các thiết bị.

- Khối phụ trợ:

+ Trường có 01 Phòng Y tế trường học; 1 khu để xe HS; có 1 khu vệ sinh HS: phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt; đang xây thêm 1 khu vệ sinh cho HS, số lượng thiết bị đảm bảo.

+ Cổng, hàng rào bảo đảm vững chắc, an toàn. Cổng trường, điếm trường kiên cố, vững chắc để gắn cổng và biển tên trường.

- Khu sân chơi, thể dục thể thao:

+ Trường có một sân chung của nhà trường để tổ chức các hoạt động của toàn trường; sân bằng phẳng,

- Khối phục vụ sinh hoạt:

+ Trường đang xây 1 bếp ăn bán trú một chiều, khu chế biến thực phẩm sạch sẽ, đáp ứng các tiêu chuẩn đề ra, đảm bảo cung ứng đủ nhu cầu bán trú của HS nhà trường. Khu vực nhà bếp độc lập với khối phòng học tập và hỗ trợ học tập; dây chuyền hoạt động một chiều, hợp vệ sinh. (*dự kiến hết học kì 1 hoàn thiện xong và học kì 2 sẽ đưa vào hoạt động*)

3. Đánh giá chung:

3.1. Chất lượng đội ngũ

100% GV nhà trường có đủ năng lực đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục 2018. Cụ thể:

- 100% GV dạy lớp 1, 2, 3, 4, 5 hoàn thành chương trình tập huấn do Sở GD, Phòng GD và Nhà xuất bản tổ chức; 100% GV tham gia và hoàn thiện các lớp bồi dưỡng module trên LMS do Bộ GD tổ chức.

- 100% GV có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Tỷ lệ GV, nhân viên biên chế đạt 96.9% nên rất yên tâm công tác và tâm huyết với nghề.

- Số GV đạt chuẩn đào tạo đạt $26/27 = 96.3\%$ (còn 01 GV đạt trình độ CD)

- Tỷ lệ GV/lớp đạt 1,5 GV/lớp nên đủ để tổ chức dạy đủ các môn học và dạy học 2 buổi/ngày.

- Nhà trường có nhiều thầy cô giáo là GV dạy giỏi cấp huyện , có 3 cô giáo là GV dạy giỏi cấp tỉnh, có 1 GV nhiều năm liền là cốt cán tỉnh.

Đánh giá chung: GV nhà trường có đủ về số lượng, đủ cơ cấu; đáp ứng tốt các yêu cầu về trình độ, năng lực. 100% CBQL, GV đủ điều kiện tham gia giảng dạy.

3.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng tốt *Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT* ban hành Quy định *tiêu chuẩn cơ sở vật chất* các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học của Bộ GDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020, đáp ứng tốt nhu cầu học tập 2 buổi/ ngày có bán trú của HS, nhu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy đảm bảo mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông 2018 của GV.

Với đặc điểm tình hình trên, năm học 2024 - 2025 nhà trường có 1 số thuận lợi và khó khăn sau:

3.3. Những thuận lợi và khó khăn

3.3.1. Thuận lợi

- Trường có truyền thống thi đua "*Dạy tốt - Học tốt*", mọi hoạt động đều có kỷ cương, nề nếp.

- Đội ngũ GV đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn về trình độ đào tạo, tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Đa số GV nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm và năng động trong mọi công việc được giao. Đa số CBGV sử dụng thành thạo CNTT trong giảng dạy và công tác. Đây là điều kiện thuận lợi cho Nhà trường trong quá trình thực hiện công tác chuyển đổi số, công tác dạy và học.

- Ngay từ năm 2021, 100% GV nhà trường đã được tập huấn về phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực. Tính đến nay, hầu hết GV đều đã áp dụng PP, KT DH tích cực tương đối thuần thục, hiệu quả. Trong nhiều năm học liên tục, GV nhà trường đều tích cực, hăng hái tham gia các cuộc Hội thi GV dạy giỏi do phòng Giáo dục tổ chức. Năm học 2023-2024, trong Hội thi GVĐG cấp huyện, nhà trường có 01 GV đạt Xuất sắc, 01 GV đạt tiết dạy sáng tạo.

- Tập thể CBGV, NV là một khối đoàn kết, nhất trí, luôn giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- HS nhà trường chăm ngoan, có ý thức tự giác học tập. HS được trang bị đầy đủ sách giáo khoa, thiết bị, đồ dùng dạy học theo yêu cầu của chương trình 2018.

- Cơ sở vật chất tương đối đầy đủ, hiện đại; hệ thống mạng phủ kín các phòng, đáp ứng nhu cầu học 2 buổi/ngày cho tất cả các lớp, đáp ứng nhu cầu đa dạng hóa các hình thức học tập.

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Phòng Giáo dục & Đào tạo Ninh Giang và của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự ủng hộ cả vật chất, tinh thần của các tổ chức chính trị - xã hội, các nhà hảo tâm và của đa số CMHS.

- Kết quả đạt được: Trong 2 năm học (năm học 2022-2023, 2023-2024), nhà trường được các cấp quản lý đánh giá là đơn vị đứng top đầu của trong công tác giáo dục (*2 năm liên tục nhà trường xếp điểm thi đua cao thứ 2 và thứ 3 trong huyện*).

3.3.2. Khó khăn - Hạn chế

+ HS: Nhà trường có 05 HS khuyết tật, 5 HS khác độ tuổi, nhiều HS có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ nghèo, gia đình thiếu người chăm sóc.

+ GV: Một số GV do tuổi tác cao nên còn hạn chế về khả năng sử dụng CNTT trong dạy học nhất là sử dụng các phần mềm, chuyển đổi số.

+ Cha mẹ HS: Vẫn còn một bộ phận CMHS chưa thực sự quan tâm tới việc học tập của con em mình, chưa thực sự chia sẻ với những khó khăn của nhà trường.

+ CSVC: Nhà trường chưa phòng học Tiếng Anh, Âm nhạc,...

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 – 2025

1. Mục tiêu chung:

1.1. Thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định, phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

1.2. Chú trọng đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đảm bảo 100% các phòng học, lớp học có đủ tivi, máy tính, đồ dùng dạy học; các phòng chức năng có đủ thiết bị theo yêu cầu. Phân đầu bổ sung CSVN, trang bị thêm máy tính cho phòng Tin học, đẩy nhanh tiến độ xây dựng bếp ăn bán trú đưa vào sử dụng trong học kì 2.

2.3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ GV, CBQL; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên GV, CBQL theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

2.4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

2.5. Tiếp tục thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

2. Mục chỉ tiêu

2.1. Môn học và hoạt động giáo dục

2.1.1. Kết quả điểm bài kiểm tra định kì các môn học:

TS HS: 645 - 5 HSKT = 640 Trong đó: K2: 1 (2D); K3: 3 (3A; 3B; 3C); K5: 1 (5B)

Khối	Số	Tiếng Việt								Toán							
		9-10		7-8		5-6		Dưới 5		9-10		7-8		5-6		Dưới 5	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	146	86	58,9	46	31,5	14	9,6			87	59,6	44	30,1	15	10,3		
2	131	77	58,8	41	31,3	13	9,9			78	59,5	39	29,8	14	10,7		
3	106	62	58,5	33	31,1	11	10,4			63	59,4	32	30,2	11	10,4		
Cộng	383	225	58,8	120	31,3	38	9,9			228	59,5	115	30,0	40	10,5		
4	138	81	58,7	43	31,2	14	10,1			82	59,4	43	31,2	13	9,4		
5	119	70	58,8	37	31,1	12	10,1			71	59,7	37	31,1	11	9,2		
Cộng	257	151	58,8	80	31,1	26	10,1			153	59,5	80	31,1	24	9,4		
Cộng	640	376	58,8	200	31,2	64	10,0			381	59,5	195	30,5	64	10,0		

Khối	Số	Khoa học								Lịch sử và Địa lí							
		9-10		7-8		5-6		Dưới 5		9-10		7-8		5-6		Dưới 5	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
4	138	82	59,4	42	30,5	14	10,1			81	58,7	44	31,9	13	9,4		
5	119	71	59,7	36	30,2	12	10,1			70	58,8	38	32,0	11	9,2		
Tổng	257	153	59,5	78	30,4	26	10,1			151	58,8	82	31,8	24	9,4		

Khối	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5		Toàn trường	
	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
IV. Khen thưởng												
HS Xuất sắc	58	39,7	52	39,7	42	39,6	55	39,9	47	39,5	254	39,7
HS Tiêu biểu	15	10,3	14	10,7	11	10,4	14	10,1	13	10,9	67	10,5
V. Hoàn thành chương trình lớp học, HTCT tiểu học (Có cả HSKT)												
Hoàn thành CTLH, HTCTTH	146	100	132	100	109	100	138	100	120	100	645	100
Chưa hoàn thành CT LH	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

2.2. Chỉ tiêu các cuộc thi, giao lưu, sân chơi trí tuệ:

2.2.1. Đối với HS: Tham gia đầy đủ các hội thi do các cấp tổ chức, phần đầu có nhiều HS đạt giải cao. Cụ thể:

Tên cuộc thi, giao lưu	Đối tượng	Đạt			
		Trường	Huyện	Tỉnh	Cấp Q Gia
- Giao lưu Tiếng Anh qua mạng IOE	HS khối 3, 4, 5	50	15	3	1
-Đấu trường Toán học Vioedu	HS khối 1,2,3,4,5	100	30	4	
-Cờ vua	HS khối 1,2,3,4,5	20	5	1	
-Ngày Hội viết chữ đẹp	HS khối 2,3,4,5	42	8	1	
Tên cuộc thi, giao lưu	Đối tượng	Đạt qua vòng			
		Trường	Huyện	Tỉnh	Cấp Q Gia
- Khuyến khích HS tham gia thi trực tuyến: Trạng nguyên Tiếng Việt	HS khối 1,2,3,4,5	x	x	x	x
- Violympic Toán	HS khối 1,2,3,4,5	x	x	x	x

2.2.2. Đối với GV: Tham gia đầy đủ các hội thi do các cấp tổ chức, phần đầu: có **4** GV đạt cấp huyện. (1 GV văn hóa; 03 GV bộ môn: Mỹ thuật, GDTC, Tiếng Anh)

- **3** CSTĐ cấp huyện. (1 CBQL; 2 GV)
- **1** GV đề nghị CT UBND huyện tặng giấy khen

2.2.3. Chỉ tiêu khác

2.2.3.1. Hoạt động ngoài giờ lên lớp

a. Thời gian triển khai thực hiện: Từ tháng 9/2024 đến hết tháng 5/2025

b. Nội dung, chương trình hoạt động ngoại khóa:

b.1. Nội dung xoay quanh 4 hoạt động chính:

- Hoạt động VH - NT: Tổ chức các hoạt động nâng cao ý thức đọc sách, ...; Hướng dẫn HS vẽ tranh, nặn tượng, làm đồ thủ công, đồ tái chế, ...; Tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ, đọc thơ, kể chuyện; Triển lãm tranh tự vẽ; Tham quan các di tích lịch sử - văn hóa, ...

- Hoạt động vui chơi giải trí, thể dục thể thao: Hướng dẫn HS: Tổ chức các trò chơi dân gian; Đồng diễn thể dục,...; các trận thi đấu thể thao: cờ vua, bóng đá, ... Cụ thể:

+ Thi bóng đá mini: 02 em tham gia đội tuyển cụm được vào vòng chung kết.

+ 100% HS lớp 3, 4, 5 được giáo dục bơi, Trong đó có 60% HS biết bơi.

+ 100% HS lớp 1, 2 được học lý thuyết bơi.

- Hoạt động thực hành khoa học: Xây dựng các dự án và triển khai dạy STEM/STEAM, chú trọng 2 hình thức: Bài học STEM và HDTN STEM.

- Hoạt động lao động công ích; Tổ chức lao động vệ sinh làm sạch, đẹp các công trình văn hóa - lịch sử, ..

- Các hoạt động mang tính xã hội: Tổ chức ủng hộ đồng bào, HS vùng bão lụt,...; Tổ chức các hoạt động từ thiện: vòng tay bè bạn, giúp nhau cùng tiến,...

b.2. Chương trình hoạt động ngoại khóa

b.2.1. Các điểm cho HS đi trải nghiệm thực tế:

- Cơ sở làm bánh gai Hòa Mươi thôn Tranh Xuyên.

- Khu di tích quốc gia Đền quan lớn Tuần Tranh tại Thôn Tranh Xuyên

- Đình làng Giâm Me tại thôn Giâm Me.

b.2.2. Các hoạt động ngoại khóa tại trường: Phụ lục Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025

- Hoạt động tháng:

+ Thi tìm hiểu về ATGT dưới các hình thức: vẽ tranh; vẽ tranh cổ động, tham gia hoạt động hướng dẫn HS khối 1, 2 khi thực hiện an toàn cổng trường; tham dự buổi tuyên truyền và ký cam kết an toàn giao thông do cán bộ công an xã phụ trách.

+ Tổ chức Vui Tết Trung thu cho HS với các nội dung : đèn lồng trung thu, mặt nạ, ...; múa, hát, ...

+ Viết thư cho các chiến sĩ ở biên giới hải đảo (HS khối 4,5)

+ Tổ chức tuần lễ Đọc sách nhân ngày sách Việt Nam nhằm tôn vinh và lan toả văn hoá đọc (Tháng 4/2025).

+ Tìm hiểu nét đẹp Tết cổ truyền Việt Nam, Noel: làm các loài hoa gắn với Tết, trang trí cây đào/ thông,

+ Tổ chức chào mừng các ngày lễ lớn: 20/10, 20/11, 8/3, ...

b.2.3. Nguyên tắc xây dựng các hoạt động ngoại khóa

- Gắn kết các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.
- Phấn đấu mỗi tháng tổ chức được ít nhất 1 hoạt động ngoại khóa quy mô khối, trường.

2.2.3.2. An toàn, an ninh trường học

- 100% HS tham dự các buổi tuyên truyền, giáo dục về: Phòng chống tai nạn thương tích; các quy định về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ; quy định xử lý HS sử dụng các chất gây nghiện; an toàn giao thông của Ban chỉ đạo Quốc gia về giáo dục phòng chống AIDS-Ma túy, về an toàn giao thông, PCCC và Vệ sinh An toàn thực phẩm để nâng cao ý thức, đề cao cảnh giác trong mỗi HS, không để tội phạm lôi kéo, lợi dụng.

- 100% HS ký cam kết không để xảy ra bạo lực học đường, không làm mất trật tự trong trường học, lớp học; không để xảy ra cháy, nổ, tai nạn nghiêm trọng; không dùng chất kích thích như thuốc lá điện tử, rượu bia; không để xảy ra mất trộm tài sản trong nhà trường.

- 100% các lớp thực hiện nghiêm túc các quy định về “Đảm bảo ATGT”, xây dựng công trường an toàn giao thông, phân luồng xe, quy định chỗ đỗ xe, Phối hợp với Hội Cựu chiến binh xã và Công an xã thực hiện tốt mô hình “Công trường an toàn giao thông”,...

2.2.3.3. Chỉ tiêu về bán trú

- Tỷ lệ HS ăn bán trú: Trên 20%.
- Chất lượng bữa ăn: Đảm bảo các quy định về bán trú của các công văn hướng dẫn về công tác bán trú.

2.2.3.4. Chỉ tiêu về phổ cập

- Huy động trẻ 6 tuổi ra lớp 1: đạt 100% (kể cả HS KT)
- Huy động trẻ khuyết tật hòa nhập đạt 100% (5 HS)
- 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học: đạt 100%
- Duy trì tỉ lệ và chất lượng kết quả phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3, duy trì sĩ số 100%, toàn trường không có HS bỏ học.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Căn cứ Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các Tổ chuyên môn, trường Tiểu học Đồng Tâm ban hành kế hoạch các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học 2024 - 2025 được thể hiện trong *Phụ lục 1.1*.

TT	Môn học	Số tiết học của từng môn Lớp 1			Số tiết học của từng môn Lớp 2			Số tiết học của từng môn Lớp 3			Số tiết học của từng môn Lớp 4			Số tiết học của từng môn Lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
Môn học chính khóa/ HĐGD (Bắt buộc)	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
	Ngoại ngữ 1							140	72	68	140	72	68	140	72	68
	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
	TN&XH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
	LS&ĐL										70	36	34	70	36	34
	Khoa										70	36	34	70	36	34
	Tin học và Công nghệ							70	36	34	70	36	34	70	36	34
	GĐTC	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
	Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
	HĐTN	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
Môn học (tự chọn)	Tiếng Anh (NN 1)	70	36	34	70	36	34									
	Tin học	35	18	17	70	36	34									
HĐ củng cố, tăng cường	Tiếng Việt	105	54	51	70	36	34	105	54	51	70	36	34	70	36	34
	TNXH	35	18	17	35	18	17	35	18	17						
	Toán	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
		1225	630	595	1225	630	595	1225	630	595	1225	630	595	1225	630	595
Số tiết/ tuần Cả năm học		1225 tiết/ 35 tuần			1225 tiết/ 35 tuần			1225 tiết/ 35 tuần			1225 tiết/ 35 tuần			1225 tiết/ 35 tuần		
		35 tiết/ tuần			35 tiết/ tuần			35 tiết/ tuần			35 tiết/ tuần			35 tiết/ tuần		
Số buổi dạy/ ngày		2 buổi/ ngày			2 buổi/ ngày			2 buổi/ ngày			2 buổi/ ngày			2 buổi/ ngày		

Các tổ chuyên môn có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp HS vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề

thực tiễn. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực HS của mỗi tổ phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của HS.

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học 2024 - 2025

Kế hoạch cụ thể tại *Phụ lục 1.2*

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng tham gia
8	Thực hiện nội quy học tập	Tự trường	Tập trung	22/8/2024 29/8/2024	HS khối 1 HS khối 2,3,4,5	BGH, GV CMH S
9	Mái trường thân yêu của em	- Học nội quy và nhiệm vụ năm học mới. - Tổ chức lễ khai giảng, ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường - Tuyên truyền giáo dục truyền thống của nhà trường - Triển khai chuyên đề ATGT - Vui tết trung thu - Em làm vệ sinh và trang trí lớp học	Tổ chức trong lớp và ngoài lớp	Tuần 1,2,3,4	Học sinh	BGH, TPT GV, HS
10	Vòng tay bè bạn	- Tổ chức đăng ký thi đua lớp - Tổ chức sinh hoạt ngày 20/10 - Tôn vinh phụ nữ Việt Nam - Đại hội Liên - Chi đội TNTTP Hồ Chí Minh	Tổ chức trong lớp và ngoài lớp	Tuần 5,6,7,8	Học sinh	BGH, TPT GV, HS
11	Biết ơn thầy cô giáo	- Tổ chức lễ 20/11: Đăng ký “Tháng học tốt, tuần học tốt” - Tổ chức hội thi văn nghệ chào mừng ngày NGVN 20/11. - Phát động phong trào “Xanh lớp học” - Sinh hoạt ý nghĩa Ngày Nhà giáo Việt Nam - Kể chuyện về thầy cô giáo em	Tổ chức trong lớp và ngoài lớp	Tuần 9,10,11,12	Học sinh	BGH, TPT GV, HS
12	Uống nước nhớ nguồn	- Tìm hiểu về các vị anh hùng dân tộc - Viết thư cho các chiến sĩ ở biên giới hải đảo - Tổ chức tổng vệ sinh trường lớp - Tổ chức trò chơi dân gian - Tổ chức sinh hoạt 22/12, sinh hoạt truyền thống về anh bộ đội Cụ	Tổ chức trong lớp và ngoài lớp	Tuần 13,14, 15,16	Học sinh	BGH, TPT GV, HS

		Hồ, thăm viếng nghĩa trang liệt sĩ. - Giao lưu đồ vui học giỏi				
1	Ngày Tết quê em	- Sinh hoạt tập thể, thi nghi thức đội, ca múa hát và các kỹ năng hoạt động Đội - Tìm hiểu nét đẹp Tết cổ truyền quê hương. - Sơ kết học kỳ I	Tổ chức trong lớp và ngoài lớp	Tuần 17,18,19	Học sinh	BGH, TPT GV, HS
2	Em yêu tổ quốc Việt Nam	- Văn nghệ Mừng Đảng- Mừng Xuân. - Khai bút đầu xuân - Trồng cây đầu xuân - Giao lưu trò chơi dân gian. - Sưu tầm tranh ảnh về danh lam thắng cảnh đất nước. - Tổ chức trồng cây mùa xuân.	Tổ chức trong lớp và ngoài lớp	Tuần 20, 21,22,23	Học sinh	BGH, TPT GV, HS
3	Yêu quý mẹ và cô giáo	- Trò chơi “Mái ấm gia đình” Chúc mừng ngày hội chúc mừng thầy cô giáo và các bạn gái. - Kể chuyện về người phụ nữ tiêu biểu - Ca hát về mẹ và cô giáo - Sinh hoạt ý nghĩa ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 - Tìm hiểu về tình cảm gia đình, tình cảm thầy cô.	Tổ chức trong lớp và ngoài lớp	Tuần 24,25,26,27	Học sinh	BGH, TPT GV, HS
4	Hòa bình và hữu nghị	-Trò chơi du lịch “Vòng quanh thế giới” - Tổ chức ngày Hội đọc sách - Tìm hiểu chiến thắng 30/4 - Tổ chức sinh hoạt theo chủ đề ca ngợi vẻ đẹp quê hương đất nước và mừng ngày chiến thắng 30/4	Tổ chức trong lớp và ngoài lớp	Tuần 29,30,31,32	Học sinh	BGH, TPT GV, HS
5	Bác Hồ kính yêu	- Sinh hoạt kỉ niệm ngày sinh Bác Hồ 19/5, ngày thành lập Đội TNTPHCM. - Ngày hội “Vui đón mùa hè” - Các lớp tự chọn nội dung sinh hoạt theo chủ đề Bác hồ kính yêu - Tổ chức Lễ Tri ân và trưởng thành cho học sinh lớp 5 - Tổng kết năm học - Giới thiệu Ngôi trường tiểu học của em	Tổ chức trong lớp và ngoài lớp	Tuần 33,34,35	Học sinh	BGH, TPT GV, HS

2.2. Tổ chức hoạt động cho HS trong thời gian bán trú tại trường và sau giờ học chính thức trong ngày

Kế hoạch cụ thể tại *Phụ lục 1.3*

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Câu lạc bộ Cờ vua.	Dạy học môn Cờ vua.	Học sinh lớp 1- 5. (15-20 em)	Cuối các buổi chiều thứ 2; 4.	Nhà Đa năng.	
2	Câu lạc bộ Bóng đá.	Tổ chức huấn luyện môn Bóng đá mi- ni nam.	Học sinh lớp 4- 5. (12-15 em)	Cuối các buổi chiều thứ 3; 5.	Sân tập thể thao của trường	
3	Đọc sách tại Thư viện. Phát thanh măng non. Thẻ dục, ca múa sân trường. Môi trường xanh -sạch -đẹp. Vui chơi giải trí.	Đọc sách.	HS các lớp	Trong giờ giải lao giữa các tiết học	TV nhà trường.	
		Tuyên truyền các hoạt động, chương trình của Đội, các tấm gương... theo chủ điểm.	HS các khối lớp 1- 5.	Trong giờ giải lao giữa các tiết học buổi sáng thứ 6.	Phòng đoàn đội	
		Tập thể dục giữa giờ. Múa hát tập thể.	HS các khối lớp 1- 5.	Trong giờ giải lao giữa các tiết học buổi sáng: + Thứ 3;5: Múa hát.. + Thứ 4;6: Thẻ dục.	Sân trường	
		Nhặt rác, lá cây sân trường sau hoạt động Thẻ dục.	HS các khối lớp 1- 5.	Trong giờ giải lao giữa các tiết học thứ 4 hàng tuần.	Sân trường	
		Vui chơi, đọc sách...	HS bán trú	13h- 13h15'	Thư viện ..	
4	Ăn nghỉ bán trú.	Kiểm tra sĩ số, truy bài	Theo lớp	13h15'-13h30'	Tại lớp	
5	HD ngoài giờ lên lớp	Tập bóng đá, cờ vua, hát, múa, ...	Theo nhóm	16h - 17h10	Sân thể dục, phòng nhà đa năng	

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025

- Thực hiện Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 cụ thể đối với giáo dục Tiểu học:

Ngày tựu trường	Ngày khai giảng	Ngày bắt đầu HK I	Ngày kết thúc HKI	Ngày bắt đầu HK II	Ngày kết thúc HK II	Kết thúc năm học
22/8/2024 (Khối 1)	05/9/2024	06/9/2024	17/01/2025	20/01/2025	Trước ngày 30/5/2025	Trước ngày 31/5/2025
29/8/2024 (Khối 2, 3, 4, 5)	05/9/2024	(Gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).		(Gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).		

Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2025.

Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 1 trước ngày 31/7/2025.

- Căn cứ Thông tư 28/2020 của Bộ GD&ĐT về Điều lệ trường tiểu học, Bộ Luật lao động 2019, thời gian trường Tiểu học Đồng Tâm thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025, tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học: Xem phụ lục 1.4.

- Khung thời gian hoạt động trong ngày:

HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN	
	MÙA HÈ	MÙA ĐÔNG
<i>Sinh hoạt đầu giờ</i>	6h45 - 7h	7h00- 7h15
Tiết 1	7h - 7h35	7h15 - 7h50
Tiết 2	7h45 - 8h20	7h55 - 8h30
Ra chơi	8h20 - 8h45	8h30 - 8h55
Tiết 3	8h50 - 9h25	9h5 - 9h40
Tiết 4	9h30 - 10h5	9h45 - 10h20
Nghỉ trưa	11h00 – 13 h	11h00 - 13h
<i>Sinh hoạt đầu giờ</i>	13h15 - 13h30	13h15 - 13h30
Tiết 5	13h30 - 14h5	13h30 - 14h5
Tiết 6	14h15 - 14h50	14h15 - 14h50
Ra chơi	14h50 15h15	14h50 15h15
Tiết 7	15h20 - 16h00	15h20 - 16h00

*Thời gian ra chơi: 25 phút.

*Thời gian chuyển tiết: 05 phút.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện, phát huy hiệu quả nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua

Thực hiện hiệu quả chủ đề năm học “*Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới không ngừng, nâng cao chất lượng*” bằng những hoạt động cụ thể:

- Trong năm học 2024-2025, phấn đấu xây dựng được ít nhất 01 cá nhân là cán bộ quản lý, 01 giáo viên tiêu biểu trong phong trào thi đua “*Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập*” của ngành Giáo dục giai đoạn 2020- 2025. BGH kết hợp công đoàn xây dựng các tiêu chí thi đua để đánh giá phong trào thi đua “*Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập*” của ngành Giáo dục giai đoạn 2020-2025. Dự kiến các tiêu chí đánh giá như sau:

Tiêu chí 1. Đổi mới và sáng tạo trong quản lý

- Cải tiến quy trình quản lý giáo dục: Cá nhân có sáng kiến cải tiến quy trình quản lý, giảm bớt thủ tục hành chính, tăng cường hiệu quả công việc và tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên, học sinh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin: Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý giáo dục, như triển khai hệ thống quản lý học sinh, phần mềm quản lý đào tạo, và sử dụng công nghệ trong điều hành.

- Xây dựng môi trường học tập thân thiện: Tạo ra môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, bình đẳng, trong đó mọi thành viên đều có cơ hội phát triển bản thân.

Tiêu chí 2. Đổi mới và sáng tạo trong giảng dạy

- Phát triển phương pháp giảng dạy sáng tạo: Áp dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến, sáng tạo, phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trong học tập, như học qua dự án, học qua thực hành.

- Đa dạng hóa nội dung giảng dạy: Tổ chức các hoạt động học tập linh hoạt, phù hợp với nhiều đối tượng học sinh, chú trọng phát triển năng lực cá nhân và năng lực làm việc nhóm.

- Nâng cao chất lượng giảng dạy: Đo lường qua kết quả học tập của học sinh, phản hồi từ phụ huynh, và sự tiến bộ trong kỹ năng của học sinh sau khi áp dụng các phương pháp giảng dạy mới.

Tiêu chí 3. Đổi mới và sáng tạo trong học tập

- Khuyến khích tự học: Xây dựng và thực hiện các chương trình khuyến khích học sinh tự học, sử dụng các nguồn tài liệu học tập mở và trực tuyến.

- Phát triển kỹ năng mềm: Học sinh được rèn luyện và phát triển các kỹ năng mềm như giao tiếp, làm việc nhóm, quản lý thời gian, và giải quyết vấn đề thông qua các hoạt động ngoại khóa và trải nghiệm sáng tạo.

Tiêu chí 4. Kết quả đạt được.

- Tỷ lệ đạt chuẩn và vượt chuẩn: Tỷ lệ giáo viên và học sinh đạt và vượt chuẩn về chất lượng giảng dạy và học tập theo quy định của ngành giáo dục.

- Đóng góp vào cộng đồng: Sự tham gia tích cực của giáo viên và học sinh trong các hoạt động cộng đồng, chia sẻ tri thức, hỗ trợ học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Tiêu chí 5. Khen thưởng và công nhận

- Số lượng sáng kiến được công nhận: Số lượng sáng kiến, đề tài đổi mới trong quản lý, giảng dạy và học tập được công nhận và áp dụng thực tiễn giảng dạy.

- Kết quả khen thưởng: Số lượng được công nhận, khen thưởng bởi các cấp quản lý giáo dục từ cấp trường đến cấp huyện.

Các tiêu chí trên nhằm đánh giá toàn diện và chính xác các hoạt động đổi mới, sáng tạo trong ngành giáo dục, đồng thời khuyến khích các cá nhân tiếp tục phấn đấu và đóng góp vào sự phát triển bền vững của giáo dục trong giai đoạn 2020-2025.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức HCM bằng những việc làm cụ thể trong công tác quản lí, trong các hoạt động dạy - học. Đa dạng hóa hình thức thể hiện một cách gần gũi như tổ chức phát thanh măng non,... để dễ truyền tải tới HS tấm gương đạo đức HCM.

- Tiếp tục thực hiện sáng tạo các nội dung của phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực*” nhằm duy trì danh hiệu *Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng cấp độ 3*.

2. Xây dựng, thực hiện kế hoạch giáo dục linh hoạt

Bắt đầu từ năm học 2024-2025, thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với 5 khối lớp.

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ GD&ĐT; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học, phù hợp với địa phương, bảo đảm thực hiện Chương trình GDPT linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực hiện của nhà trường; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch thời gian năm học của tỉnh Hải Dương và sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT Ninh Giang; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với HS; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của xã Đồng Tâm, nhà trường và đối tượng HS, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình. Các yêu cầu trên phải được thể hiện rõ trong kế hoạch dạy học của tổ, của cá nhân. Riêng cột “*Điều chỉnh của nhà trường*” cần thể hiện rõ các địa chỉ tích hợp, lồng ghép, bổ sung.

Tích cực tạo môi trường cho HS được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn thông qua việc dạy học tích hợp liên môn, dạy học dự án, chủ đề, STEM, ...

Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi GV nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế

trong sách giáo khoa; đặc điểm xã Đồng Tâm, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có và đặc điểm đối tượng HS nhà trường. Trên cơ sở đó, mỗi GV của TCM chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá linh hoạt bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất. Điều này phải được thể hiện rõ trong Kế hoạch dạy học cá nhân.

2.2. Thực hiện linh hoạt chương trình giáo dục, kế hoạch giáo dục

2.2.1. Thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch giáo dục trong thời gian có biến cố bất thường

Thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về các biện pháp phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, ... bảo đảm an toàn và hoàn thành chương trình. Cụ thể:

- Hạn chế đến mức thấp nhất việc thay đổi, cắt xén, dồn ép cơ học kế hoạch giáo dục của nhà trường nhằm đảm bảo đúng yêu cầu cần đạt của chương trình 2018. 100% HS phải được học các môn học/ HĐGD cốt lõi. Các môn học tăng cường bảo đảm sự linh hoạt, chủ động, hiệu quả, đáp ứng đầy đủ nhiệm vụ và thực hiện linh hoạt khung thời gian năm học đã ban hành.

- Tập huấn cách sử dụng Zoom trong thiết lập lớp học, kiểm tra đánh giá; tạo trước lớp học trực tuyến cho các lớp; ... đảm bảo sự chủ động trong dạy học khi có sự cố.

- Kế hoạch dạy học các khối lớp linh hoạt, sử dụng linh hoạt các hình thức học tập khác: học trên truyền hình, trên các kênh giáo dục, ... đảm bảo đáp ứng được yêu cầu cần đạt của chương trình hiện tại.

- Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi đối với HS lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5. Trong quá trình tổ chức thực hiện, GV trong nhà trường cần quan tâm đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến; cha mẹ HS được thông báo lịch học, hướng dẫn sử dụng và chuẩn bị các điều kiện để sẵn sàng phối hợp cùng GV hỗ trợ cho HS trong quá trình học trực tuyến tại nhà; thời khóa biểu phải được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các môn học, phân bổ hợp lý về thời lượng dạy học trong tiết học/buổi học, thời điểm tổ chức học trong ngày và trong tuần phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS, không gây áp lực đối với HS; ưu tiên dạy học môn Tiếng Việt, môn Toán, TN-XH (Khoa), Lịch sử & Địa lí, ... đảm bảo giúp HS hình thành các kỹ năng cơ bản cần thiết ban đầu, lựa chọn các nội dung dạy học phù hợp với hình thức dạy trực tuyến; thực hiện sắp xếp các chủ đề học tập, sử

dụng kho học liệu điện tử kèm theo các bộ sách giáo khoa để xác định các nội dung có thể tổ chức dạy học trực tuyến. Việc sử dụng các ứng dụng trong dạy học trực tuyến do Nhà trường quy định, đảm bảo thống nhất chung nhà trường, đảm bảo công tác lưu trữ.

- GV các khối lớp tiếp tục chủ động xây dựng kho bài giảng dùng chung cho các môn học để tạo điều kiện cho HS học tập ở nhà.

- Số tiết dạy/tuần:

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	Khối lớp 1	Khối lớp 2	Khối lớp 3	Khối lớp 4	Khối lớp 5
I. Môn học/HĐGD bắt buộc		25	25	28	30	30
1	Tiếng Việt	12	10	7	7	7
2	Toán	3	5	5	5	5
3	Đạo đức	1	1	1	1	1
4	Tự nhiên và Xã hội (Khoa học)	2	2	2	2	2
5	Nghệ thuật (Âm nhạc)	1	1	1	1	1
6	Nghệ thuật (Mỹ thuật)	1	1	1	1	1
7	Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2
8	Lịch sử - Địa lí				2	2
9	Hoạt động trải nghiệm	3	3	3	3	3
10	Ngoại ngữ 1			4	4	4
11	Tin học và Công nghệ			2	2	2
II. Môn học/HĐGD tự chọn						
1	Tiếng Anh	2	2			
2	Tin học	1	1			
III. Môn học/HĐGD tăng cường						
1	Toán (Tăng thêm)	0	0	0	0	0
2	Tiếng Việt (Tăng thêm)	0	0	0	0	0
3	TNXH (Tăng thêm)	0	0	0	0	0

2.2.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục trong điều kiện bình thường

Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục linh hoạt, phù hợp thực tế.
Cụ thể:

Nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với 5 khối lớp theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GDĐT, Sở GDĐT ban hành. Trong đó, tập trung vào các vấn đề cơ bản sau:

- Xây kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức dạy học các môn học theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 và các văn

bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành và các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học của Sở GDĐT, Phòng GD - ĐT. Việc xây dựng kế hoạch dạy học môn học và hoạt động giáo dục được sắp xếp hài hòa, đảm bảo thời lượng theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo quy định. Tích hợp các nội dung: quyền con người, công dân số, linh hoạt, hợp lí, tự nhiên, tránh gò bó, khiên cưỡng. (*Phụ lục 1.4; 1.4.1. Kế hoạch dạy học các khối lớp*)

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo qui định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để HS tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (100% HS học 2 buổi/ ngày; 10 buổi/tuần); mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học văn hóa, kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bố hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp HS hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học, các hoạt động củng cố tăng cường và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu được sắp xếp đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS tiểu học.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục tích hợp, lồng ghép: giáo dục địa phương, STEM, giáo dục bơi, tin học, tiếng Anh, ...

- Tập trung thực hiện kiểm tra nắm bắt những khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 4, 5; tổ chức chuyên đề, Hội thảo đối với GV dạy lớp 4, 5 nhằm tháo gỡ vướng mắc trong chuyên môn; tiếp tục bổ sung sách giáo khoa, tài liệu tham khảo cho khối 4, 5 theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

- Số tiết dạy/tuần:

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	Khối lớp 1	Khối lớp 2	Khối lớp 3	Khối lớp 4	Khối lớp 5
I. Môn học/HĐGD bắt buộc		25	25	28	30	30
1	Tiếng Việt	12	10	7	7	7
2	Toán	3	5	5	5	5
3	Đạo đức	1	1	1	1	1
4	Tự nhiên và Xã hội (Khoa học)	2	2	2	2	2
5	Nghệ thuật (Âm nhạc)	1	1	1	1	1
6	Nghệ thuật (Mỹ thuật)	1	1	1	1	1

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	Khối lớp 1	Khối lớp 2	Khối lớp 3	Khối lớp 4	Khối lớp 5
7	Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2
8	Lịch sử - Địa lí				2	2
9	Hoạt động trải nghiệm	3	3	3	3	3
10	Ngoại ngữ 1			4	4	4
11	Tin học và Công nghệ			2	2	2
II. Môn học/HĐGD tự chọn						
1	Tiếng Anh	2	2			
2	Tin học	1	1			
III. Môn học/HĐGD tăng cường						
1	Toán (Tăng thêm)	3	3	3	3	3
2	Tiếng Việt (Tăng thêm)	3	2	3	2	2
3	TNXH (Tăng thêm)	1	1	1	0	0

- Tiếp cận phong cách học của học sinh cấp 2 đối với khối 5, năm học 2024-2025, nhà trường đặc biệt chú trọng:

+ Rà soát, sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng HS, tổ chức được ít nhất 2 chủ đề/ năm; không cắt xén cơ học, tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện tốt mục tiêu giáo dục toàn diện (*Thời khóa biểu*).

+ Tiếp tục tập trung hướng dẫn HS các hình thức ghi chép để nâng cao hiệu quả học tập cho HS.

+ Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của HS. Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho HS, trong đó phối hợp chặt chẽ với các tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh để giáo dục HS hiệu quả, thiết thực. Trung bình, mỗi tháng nhà trường tổ chức 1 hoạt động lớn ứng với chủ điểm tháng. *Phụ lục 1.2.*

+ Tổ chức chuyên đề, thảo luận về tổ chức dạy học cho HS lớp 5 để HS được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GDĐT (*Kế hoạch dạy học TCM khối 5*).

- Thực hiện hiệu quả kế hoạch dạy học tích hợp vào các môn học và hoạt động giáo dục (về bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên, biển, đảo; Quyền và

bồn phân của trẻ em; bình đẳng giới; An toàn giao thông; phòng chống tai nạn thương tích; Phòng chống bạo lực học đường; giáo dục kỹ năng sống ...).

- Tổ chức hoạt động hiệu quả 2 câu lạc bộ sinh hoạt sau giờ học chính khoá: Bóng đá, cờ vua.

3. Nâng cao chất lượng dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

3.1. Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1

- Đối với lớp 1 và lớp 2: Năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn ở lớp 1, lớp 2, sử dụng Bộ SGK Global của Bộ GD để bảo đảm tính liên thông với Tiếng Anh lớp 3, 4, 5; thời lượng dạy học 2 tiết/ tuần; thực hiện kiểm tra đánh giá đúng TT27, chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp, xét danh hiệu thi đua.

- Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5: Thực hiện theo quy định của Bộ GD: 4 tiết/ tuần, sử dụng Bộ SGK Global của Bộ GD.

3.2. Dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục môn tin học

- Tổ chức dạy Tin học bắt buộc 1 tiết/tuần ở khối lớp 3, 4, 5. Tổ chức dạy học hiệu quả các nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

- Tổ chức dạy học tự chọn Tin học đối với khối lớp 1 với thời lượng 1 tiết/tuần; khối lớp 2 với thời lượng 2 tiết/tuần .

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5.

- Tổ chức tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, của Sở, Phòng GDĐT Ninh Giang.

- Tham mưu với UBND, PGD về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phát triển đội ngũ GV đủ về số lượng, đảm bảo được tập huấn, bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT, từng bước được chuẩn hóa để tổ chức dạy học Tin học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2024-2025.

4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018

Thực hiện đúng theo Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021, công văn 1083/ Sở GDĐT-GDTH tỉnh Hải Dương, thể hiện tại Phụ lục 1.4.1 của trường TH Đồng Tâm.

5. Thực hiện giáo dục STEM

Tổ chuyên môn rà soát, đánh giá hiệu quả các dự án, bài học STEM.

Lập kế hoạch dạy STEM: Khai thác hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

Tăng cường tham mưu UBND huyện Ninh Giang quan tâm bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM.

6. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và tăng cường dạy tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số

6.1. Đối với trẻ khuyết tật

- Tích cực tham mưu với các cấp chỉ đạo thành lập trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập nhằm thúc đẩy công tác giáo dục hòa nhập ở xã Đồng Tâm.

- Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, GV về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó HS học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà HS khuyết tật được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu HS khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

- Chỉ đạo các GV tăng cường cơ hội tiếp cận giáo dục cho trẻ khuyết tật theo Luật người khuyết tật. Giáo dục trẻ khuyết tật phải phù hợp đối tượng, chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá, xếp loại HS khuyết tật.

- Hướng dẫn chỉ đạo GV có HS khuyết tật lập kế hoạch học tập cá nhân phù hợp với từng đối tượng và giảng dạy sao cho HS khuyết tật nắm được các yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng sống theo khả năng của HS.

- Đối với 05 HS khuyết tật, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật, đánh giá giảm nhẹ theo Luật người khuyết tật.

6.2. Đối với HS dân tộc thiểu số

Năm học 2024 - 2025, toàn trường có 4 HS người dân tộc thiểu số. Nhà trường, GVCN quan tâm, hỗ trợ để các em đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình.

7. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa

- Tổ chức nội dung sinh hoạt dưới cờ đảm bảo nội dung phong phú, mang tính giáo dục theo chủ điểm, rèn HS mạnh dạn, tự tin,

- Tham gia tích cực các hoạt động xã hội, hoạt động từ thiện, hoạt động văn nghệ, TDTT, giáo dục truyền thống thông qua các ngày lễ lớn trong năm.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp đoàn thể trong và ngoài nhà trường hỗ trợ công tác giáo dục và tổ chức các hoạt động ngoại khóa

- Chỉ đạo các đoàn thể trong nhà trường làm tốt công tác phối hợp với GV chủ nhiệm trong việc tổ chức các hoạt động tập thể, giáo dục HS.

8. Chỉ đạo dạy và học 2 buổi/ngày; tổ chức bán trú; giáo dục bơi

8.1. Chỉ đạo tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày

Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày, 10 buổi/ tuần đảm bảo yêu cầu: linh hoạt, phù hợp thực tiễn nhà trường.

Thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS tiểu học.

Triển khai tổ chức các hoạt động tập thể ngoài giờ chính khóa đảm bảo các nội dung quy định tại Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

Tập trung hình thành cho HS năng lực tự học thông qua các tiết tăng, tiết học thư viện. Tạo cơ hội cho HS được tham gia các môn học/ hoạt động giáo dục tự chọn, tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, CLB, hoạt động ngoại khóa dưới sự hướng dẫn của GV hoặc các tổ chức được nhà trường phối hợp, được huyện, ngành cấp phép.

8.2. Tổ chức bán trú cho HS

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác bán trú tại trường theo chỉ đạo của UBND huyện và các văn bản hướng dẫn của PGD.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của HS, cha mẹ HS và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên. Việc tổ chức các hoạt động bán trú tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện HS về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú linh hoạt, bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, giải trí (xem tivi, đọc sách/ truyện, ...), giáo dục kỹ năng sống (lau bàn, dọn bát, thìa, chải tóc,...) cho HS; tổ chức ăn trưa, bán trú bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho HS.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức bán trú đảm bảo an toàn, hiệu quả.

8.3. Giáo dục bơi cho HS tiểu học

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả đề án “Giáo dục bơi cho HS tiểu học”. Tích cực tuyên truyền và phối hợp chặt chẽ với CMHS để tăng cường dạy thực hành bơi cho HS, nhất là với HS lớp 3, 4, 5.

- Phần đầu 100% HS lớp 3, 4, 5 được giáo dục bơi, trong đó có 60% HS biết bơi trong thời gian học tại nhà trường.

9. Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá HS Tiểu học

9.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, trong đó có phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp, bám sát Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của nhà trường.

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT, các tiết dạy chuyên đề, các tiết dạy được đánh giá xuất sắc, sáng tạo trong Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp huyện để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý theo lộ trình (*thể hiện rõ trong Kế hoạch ứng dụng CNTT trong nhà trường năm học 2024-2025*), bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường, đặc biệt lưu ý 100% GV đứng lớp sử dụng thành thạo các ứng dụng nhà trường đang sử dụng, đã cung cấp tài khoản cho GV.

9.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ.

- Đối với đánh giá định kì (các môn học có bài kiểm tra định kỳ): Tổ chuyên môn họp, thống nhất xây dựng ma trận đề, BGH duyệt ma trận. Các GV trong tổ căn cứ trên ma trận đề, xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với trước ngày kiểm tra chính thức ít nhất 2 tuần. CBQL dựa trên ma trận, ngân hàng đề (đề giới thiệu) để xây dựng đề kiểm tra chính thức.

- Đối với đánh giá thường xuyên: Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên nhất là đối với giáo viên dạy lớp 5 về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của HS để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho GV quan tâm đến HS và đổi mới phương pháp dạy học:

+ Với cán bộ quản lý: Sử dụng phần mềm EQMS để quản lý kết quả học tập của HS; phần mềm phổ cập giáo dục; phần mềm quản lý cán bộ, viên chức.

+ Với GV: Sử dụng phần mềm cosodulieuhaiduong để theo dõi chuyên cần, sức khỏe, nhập đánh giá thường xuyên, định kỳ kết quả học tập của HS.

10. Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục

10.1. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục thông qua công tác bồi dưỡng thường xuyên

- Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ CBQL và GV về quan điểm, nội dung đổi mới giáo dục phổ thông theo Nghị quyết 29/NQ-TW.

- Tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng CBQL, GV theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực.

- Tập trung bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và GV về nội dung, quan điểm đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo của cấp học; có nhận thức

đúng đắn về việc triển khai áp dụng một số nội dung, mô hình, phương pháp dạy học mới; đặc biệt chú trọng bồi dưỡng năng lực CNTT, đảm bảo 100% GV, NV nhà trường đủ NL công nghệ trong thực hiện kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường.

- Tiếp tục tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ, khối chuyên môn; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

- Tăng cường công tác Bồi dưỡng đội ngũ thông qua việc tham dự các chuyên đề cấp huyện, cấp cụm và tổ chức các chuyên đề tại trường. Tổ chức đánh giá công tác Bồi dưỡng đối với cán bộ, GV, nhân viên trong nhà trường.

- 100% cán bộ quản lý và GV truy cập vào tài khoản đã được Viettel cung cấp để học tập nghiên cứu theo yêu cầu bồi dưỡng của từng module trên hệ thống: *“taphuan.csdl.edu.vn.”*

- GV tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy; tích cực nghiên cứu khoa học, áp dụng sáng kiến trong công tác giảng dạy và giáo dục.

10.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục thông qua tổ chức các chuyên đề và sinh hoạt tổ chuyên môn

- Tập trung chỉ đạo việc sinh hoạt chuyên môn trong trường. Hình thức sinh hoạt chuyên môn có thể trực tiếp hoặc trực tuyến tùy theo điều kiện cụ thể. Nội dung sinh hoạt chuyên môn chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; tổ chức thực hiện chương trình sách giáo khoa lớp 1, 2, 3, 4, 5. Đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 239 /PGDDT-GDTH ngày 5 tháng 6 năm 2020 về việc bồi dưỡng GV và sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình-GDPT 2018 cấp Tiểu học.

- Nhà trường triển khai kế hoạch thực hiện chuyên đề tới tổ chuyên môn. Tăng cường tổ chức các chuyên đề về dạy - học các môn học, đặc biệt là các chuyên đề dạy học cho khối lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5. Hai tổ chuyên môn dự kiến thực hiện ít nhất 01 chuyên đề liên trường, 02 chuyên đề cấp tổ; quan tâm thực hiện chuyên đề các môn học ở tổ khối 5.

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, GV về vai trò và vị trí của công nghệ thông tin trong công tác quản lý và dạy học; nâng cao trình độ tin học cho GV. Tăng cường công tác đào tạo và bồi dưỡng, tự bồi dưỡng.

- Thực hiện đúng quy định về việc sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, đảm bảo chất lượng; đổi mới nội dung và hình thức SHCM theo nghiên cứu bài học thông qua hoạt động dự giờ, phân tích hoạt động học tập của HS, nghiên cứu bài học thống nhất mục tiêu, kiểm tra đánh giá hiệu quả giảng dạy của GV. Động viên GV nhiệt tình tham gia đề xuất ý kiến trong SHCM. Tổ chuyên môn sinh hoạt 2 lần/tháng. Sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn bảo đảm thực chất, hiệu quả, trải đều ở tất cả các tổ chuyên môn đi sâu vào các vấn đề mới, khó tập

trung bàn thảo các giải pháp để thực hiện có hiệu quả cao. Ban giám hiệu thường xuyên dự sinh hoạt tổ chuyên môn để nắm bắt tình hình cũng như chỉ đạo cụ thể để nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn.

- Dịp 20/11, mỗi GV đăng ký 01 tiết thao giảng lồng ghép dự thi GV dạy giỏi cấp trường, ứng dụng CNTT, đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá HS.

- Mỗi GV dự giờ tối thiểu 18 tiết/năm học, tổ trưởng chuyên môn dự tối thiểu 25 tiết/năm học để trao đổi chuyên môn, nâng cao năng lực sư phạm (Đối với học trực tiếp, 2 buổi/ ngày). Mục tiêu này có thể thay đổi nếu dạy trực tuyến.

10.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục thông qua tổ chức các Hội thi GV dạy giỏi.

Thực hiện chỉ đạo theo tinh thần dạy đủ môn và ở các khối lớp theo đúng tinh thần TT 22/TT-BGDĐT, ngày 20/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về Hội thi GV dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; GV dạy giỏi, GV chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông.

Tổ chức trên nguyên tắc:

- GV tự nguyện tham gia; không ép buộc, không tạo áp lực cho GV tham gia Hội thi; đảm bảo tính trung thực, dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đảm bảo thực chất.

- Đảm bảo đúng quy định của chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Ngành.

- Tiên hành tổ chức thi GV dạy giỏi cấp trường lồng ghép thao giảng trong tháng 10 và tháng 11/2024.

- Lấy kết quả thi GV dạy giỏi cấp trường là một trong các tiêu chí chọn cử GV dự thi GV giỏi các cấp.

10.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn

- Thực hiện đúng quy định về sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, đảm bảo chất lượng. Tiếp tục tổ chức tốt các chuyên đề về dạy- học các môn học để rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện chương trình, Sách giáo khoa, chuẩn Kiến thức-Kĩ năng, thực hiện điều chỉnh mới.

- Tổ trưởng lên chương trình đúng và trước 3 ngày. Tổ chuyên môn chủ động thực hiện nội dung chương trình môn học phân phối theo tuần, lựa chọn dạy học từng bài sát với đối tượng HS, đảm bảo yêu cầu, kiến thức kĩ năng cơ bản cần đạt; Các tiết dạy theo điều chỉnh mới cần có sự thống nhất trong tổ và báo cáo Ban giám hiệu.

- Đề xuất với Ban giám hiệu để tổ chức các chuyên đề phục vụ cho tổ chuyên môn. Chú trọng vào việc đổi mới phương pháp dạy học và chú ý đến việc dạy chuẩn KT-KN môn học, dạy theo hướng phát triển năng lực HS. Đề xuất các trang thiết bị dạy học cần thiết cho Ban giám hiệu có kế hoạch mua

sắm, GV tự làm thêm đồ dùng dạy học. Chú trọng việc sử dụng đồ dùng dạy học triệt để và có hiệu quả, ứng dụng các phương tiện dạy học hiện đại, công nghệ thông tin có hiệu quả vào bài giảng, tránh dạy chay. Khuyến khích sử dụng các phần mềm dạy học, thiết bị điện tử phục vụ dạy và học.

- Tổ chức và triển khai có hiệu quả các chuyên đề trong tổ chuyên môn. Các khối chủ động thực tập các tiết có dạy vào các buổi sinh hoạt chuyên môn để đi đến thống nhất chung. Các chuyên đề đều phải lên kế hoạch từ đầu năm và báo ngày dạy cho Ban giám hiệu trước một tuần. Trong năm học 2024-2025 thực hiện các chuyên đề sau:

-Chuyên đề liên trường: Ứng dụng STEM trong dạy học toán 5. (Tháng 9)

+ Khối 4+5: Tổ chức các chuyên đề:

-Chuyên đề: Ứng dụng giáo dục STEM trong dạy học môn Toán lớp 4+5 (T10)

- Chuyên đề: Học thông qua chơi (T11)

- Chuyên đề: Dạy học tích hợp theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh (T1/2025)

+ Khối 1+2+3: Tổ chức các chuyên đề:

- Chuyên đề: Vận dụng kỹ thuật dạy học tích cực trong giảng dạy ở lớp 1(T10)

- Chuyên đề: Nâng cao chất lượng dạy Toán lớp 2 (T11)

- Chuyên đề: Nâng cao chất lượng dạy Hoạt động trải nghiệm lớp 3 (T12)

- Thực hiện đúng quy định về sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn:

+ Mỗi tổ chuyên môn sinh hoạt vào cuối một buổi chiều. Nội dung các buổi sinh hoạt tìm cách tháo gỡ những điểm mắc trong chuyên môn, dự giờ học hỏi lẫn nhau, giúp đỡ GV mới, GV còn hạn chế.

+ Đảm bảo chất lượng nội dung của buổi sinh hoạt chuyên môn: Thống nhất chương trình, thời khóa biểu tất cả các buổi học, trao đổi các bài khó dạy để đi đến thống nhất trong toàn khối, thực hiện các chuyên đề, kiểm tra kế hoạch bài dạy bài, vở sạch chữ đẹp, thảo luận các chuyên san, cách sử dụng đồ dùng dạy học.

- Phân công từng thành viên đi sâu vào từng môn học theo tháng để trao đổi trong tổ chuyên môn.

- Tổ chức triển khai các chuyên đề sau khi đã được tham dự của Phòng GDĐT. Cách tổ chức chuyên đề theo tinh thần “dạy thực-học thực”, tránh nặng về hình thức.

- Tổ chức kiểm tra hồ sơ chuyên môn theo quy định; rút kinh nghiệm sau mỗi đợt kiểm tra.

- Phát huy vai trò tích cực, chủ động sáng tạo của tổ trưởng chuyên môn. Tổ trưởng có vai trò điều hành, chỉ đạo mọi hoạt động của tổ sao cho đạt được

hiệu quả và chất lượng tốt.

11. Xây dựng và thực hiện tốt nội quy, quy chế chuyên môn

- Phối hợp cùng Công đoàn xây dựng và thực hiện tốt nội quy, quy chế chuyên môn

12. Nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện góp phần nâng cao chất lượng dạy, học

- Tiếp tục triển khai thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung Thông tư quy định liên quan đến công tác thư viện tới toàn thể CB, GV, HS nhằm nâng cao nhận thức của các thành viên nhà trường, HS và CMHS về ý nghĩa, vai trò của việc đọc sách, chung tay xây dựng hệ thống thư viện trường. Cụ thể:

- Nhà trường xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung sách báo, học liệu cho thư viện, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ thư viện.

- Tổ chức các hoạt động thư viện sáng tạo, hiệu quả nhằm duy trì và phát triển văn hóa đọc trong nhà trường.

- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp thư viện điện tử của nhà trường. Tập trung bổ sung sách nghiên cứu cho GV, NV nhà trường.

- Bổ sung kho học liệu số phục vụ dạy học tại thư viện điện tử nhà trường, tích hợp tài liệu điện tử và trang web học tập vào bộ sưu tập thư viện.

- Quy định cụ thể nội dung hoạt động thư viện:

+ Hoạt động tiết đọc tại thư viện bảo đảm tối thiểu 02 tiết/học kỳ/lớp, nội dung bám sát chương trình học.

+ Bảo đảm tỷ lệ 100% GV và tối thiểu 80% HS toàn trường đọc sách tại thư viện và mượn sách về nhà hằng năm.

+ Sắp xếp bố cục thư viện một cách hợp lý để tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập và đọc sách. Sắp xếp sách theo chủ đề hoặc đề mục để giúp HS dễ dàng tìm kiếm thông tin.

+ Tạo các chương trình đọc sách cho HS và GV để khuyến khích việc đọc sách và học tập trong nhà trường.

13. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

13.1. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Chủ động tham mưu với các cấp lãnh đạo và cơ quan chức năng để cân đối, bố trí ngân sách phù hợp đầu tư cơ sở vật chất, thực hiện mua sắm thiết bị dạy học, bảo đảm có đủ thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có; vào đầu năm học yêu cầu cán bộ TBDD nhà trường công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học.

Duy trì thư viện điện tử. Triển khai hiệu quả các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả

hoạt động thư viện, xây dựng và phát triển văn hóa đọc trong nhà trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS; xây dựng và phát triển tủ sách dùng chung để lưu trữ sách giáo khoa sử dụng lâu dài.

13.2. Xây dựng kho học liệu số - Phát triển kho học liệu bài giảng minh họa, học liệu điện tử

Phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử trên cơ sở lựa chọn GV giỏi các môn học, hoạt động giáo dục để tổ chức xây dựng các video bài giảng, giúp GV tham khảo, sử dụng để hỗ trợ trong công tác dạy và học các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Chuẩn bị sẵn sàng các phương án phòng khi dịch bệnh diễn biến tiêu cực thông qua hình thức tổ chức dạy học trực tuyến đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, kỹ năng của GV, khả năng tiếp thu, lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của HS.

14. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030” ban hành theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 (Quyết định số 131) phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại nhà trường. Cụ thể:

- Ứng dụng công nghệ nhằm tự động hoá trong xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.
- Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo như: Đầu tư máy tính, máy chiếu, bảng tương tác, ...
- Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức; đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ GV, NV nhà trường.
- Duy trì 100% GV nhà trường sử dụng hồ sơ điện tử thay thế hồ sơ giấy.
- Sử dụng học bạ điện tử thay thế học bạ thông thường.
- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ GV đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học bắt buộc cho 100% HS thực hiện lộ trình triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ CB, GV, HS. Thực hiện quản lý hồ sơ điện tử thay thế hồ sơ giấy bảo đảm tinh gọn và hiệu quả.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra, đánh giá HS.

15. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

-Thành lập Ban truyền thông nhà trường, sử dụng hiệu quả hình thức truyền thông qua zalo các nhóm lớp, ... cập nhật tin tức kịp thời, nội dung, hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp, hấp dẫn đến HS, CMHS.

-Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học, chú trọng các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5.

-Tích cực tham mưu, cung cấp thông tin cho đại biểu Hội đồng nhân dân tại địa phương để có nhận thức tích cực, đúng đắn, ủng hộ sự nghiệp giáo dục

-Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong bối cảnh có dịch bệnh xảy ra để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

-Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, các quy định của Ngành đến được từng cán bộ, GV, người lao động trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục; tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.

-Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học.... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám hiệu

- Thường xuyên quản lý và giám sát các hoạt động của nhà trường, của các tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác

chuyên môn cho GV.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5.
- Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho GV; bồi dưỡng GV trong tổ.
- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.
- Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

4. Tổng phụ trách Đội

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện HS.
- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

5. GV chủ nhiệm

- Thực hiện tốt công tác chủ nhiệm và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; KH bài dạy, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại HS.
- Chủ động nắm bắt thông tin từng HS của lớp được phân công làm công tác chủ nhiệm; xây dựng các hoạt động giáo dục của lớp thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm HS, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng HS.
- Phối hợp chặt chẽ với CMHS hoặc người giám hộ, GV, tổng phụ trách Đội, các tổ chức xã hội có liên quan để tổ chức các hoạt động giáo dục và hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện của HS lớp mình chủ nhiệm; tổng hợp nhận xét, đánh giá HS cuối kỳ I và cuối năm học; hướng dẫn HS bình bầu và đề nghị khen thưởng; lập danh sách HS đề nghị ở lại lớp; hoàn chỉnh việc ghi học bạ cho HS.
- Báo cáo thường kì hoặc đột xuất về tình hình của lớp với ban giám hiệu.
- Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.
- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước HS, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của HS; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của HS; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

6. GV phụ trách môn học

- Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; KH bài dạy, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại HS.

- Kết hợp cùng GV chủ nhiệm tham gia quản lí HS trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước HS, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của HS; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của HS; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

7. Thư viện, thiết bị

- Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học đảm bảo TT16/2022 của Bộ GD.

- Khuyến khích HS tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách vào ngày 21/4/2025.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của GV.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT (để b/c);
- CB, GV (để t/h);
- Lưu: CM.

**DUYỆT KẾ HOẠCH
HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Xuân

**LẬP KẾ HOẠCH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

A blue ink signature of the deputy principal, written in a cursive style.

Tăng Thúy Hà